



To connect to iPhone with iOS 10 or later follow steps 1–3. For all other devices see the back of this guide.

要连接到 iOS 10 或更新版本的 iPhone，请进行步骤 1–3。针对所有其它装置，请参阅本指南背面说明。

要連接到 iOS 10 或更新的版本的 iPhone，請遵循步驟 1–3。要連接到所有其他裝置，請參閱本指南背面說明。

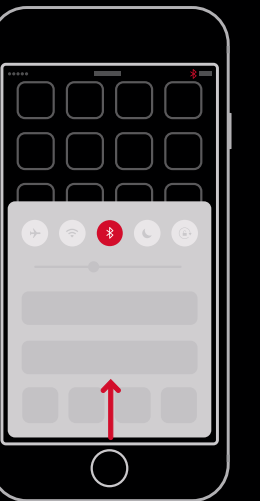
Untuk terhubung ke iPhone dengan iOS 10 atau lebih baru, ikuti langkah 1–3. Untuk semua perangkat lain, lihat bagian belakang panduan ini.

iOS 10 以降の iPhone に接続するには、ステップ 1 ~ 3 に従ってください。その他のデバイスについては、本ガイドの裏面を参照してください。

iOS 10 이상을 사용하는 iPhone에 연결하려면 1–3 단계를 따르십시오. 다른 모든 장치의 경우 본 설명서 뒷면을 참조하십시오.

ในการเชื่อมต่อกับ iPhone ที่มี iOS 10 หรือใหม่กว่า ให้ทำตามขั้นตอน 1–3 สำหรับข้อบกพร่องทั้งหมดสามารถดูที่ด้านหลังของคู่มือนี้

Để kết nối với iPhone chạy iOS 10 trở lên, làm theo các bước 1–3. Đối với tất cả các thiết bị khác, xem mặt sau của hướng dẫn này.



1

TURN ON BLUETOOTH®

Swipe up from the bottom of the screen and tap the Bluetooth® icon.

請從螢幕底部往上滑動，然後點按 Bluetooth® 圖示。

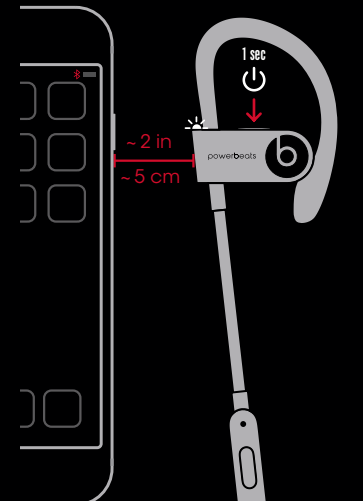
Usap dari bawah layar dan ketuk ikon Bluetooth®.

画面を下から上にスワイプし、Bluetooth® アイコンをタップします。

화면 아래쪽을 위로 밀고 Bluetooth® 아이콘을 누르십시오.

ปัดนิ้วขึ้นจากด้านล่างของหน้าจอและแตะไอคอนบลูทูธ

Vuốt từ đáy màn hình lên và chạm vào biểu tượng Bluetooth®.



2

CONNECT POWERBEATS® WIRELESS

Press power button for 1 second. Hold near unlocked iPhone, then follow onscreen instructions.

請按下電源鍵並保持 1 秒鐘不放。將其靠近解鎖的 iPhone，然後按照螢幕上的說明繼續。

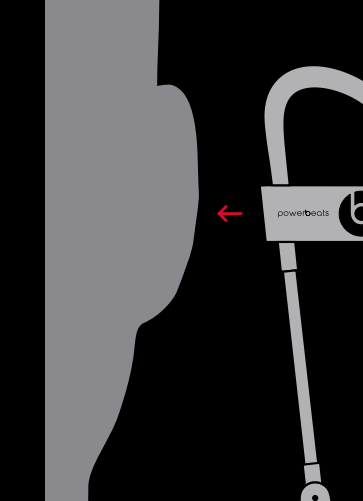
Tekan tombol daya selama 1 detik. Tahan dekat iPhone yang tidak terkunci, lalu ikuti petunjuk di layar.

電源スイッチを1秒間押します。ロック解除したiPhoneの近くに持ち、画面の指示に従います。

1초 동안 전원 버튼을 누르십시오. 잠금 해제된 iPhone을 근처에서 쥐고 화면 지침을 따르십시오.

กดปุ่มเปิด/ปิดค้างไว้ 1 วินาทีใกล้หูฟังของคุณไว้ใกล้ๆ iPhone ที่ปลดล็อคหน้าจอไว้แล้ว จากนั้นปฏิบัติตามคำแนะนำบนหน้าจอ

Nhấn nút nguồn trong 1 giây. Giữ gần iPhone đã mở khóa, rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.



3

START LISTENING

Your Powerbeats® Wireless is now connected and ready to use.

您的 Powerbeats® Wireless 現已連接，可供使用。

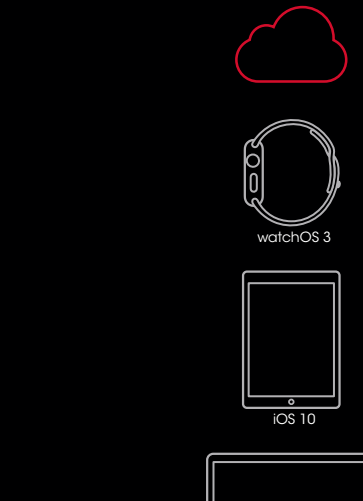
Powerbeats® Wireless Anda sekarang terhubung dan siap digunakan.

これで、Powerbeats® Wireless が接続され、使用できるようになりました。

Powerbeats® Wireless가 이제 연결되었고 사용할 수 있습니다.

Powerbeats® ของคุณได้ทำการเชื่อมต่อและพร้อมใช้งานแล้วในขณะนี้

Powerbeats® Wireless của bạn hiện đã được kết nối và sẵn sàng sử dụng.



USE WITH YOUR OTHER APPLE DEVICES

Powerbeats® Wireless now works with your other devices signed into iCloud. Select Powerbeats® in Control Center (iOS) or menu bar (macOS).

Powerbeats® Wireless 現可與您登入 iCloud 的其它裝置搭配使用。在「控制中心」(iOS) 或「功能表」列 (macOS) 中選擇 Powerbeats®。

Powerbeats® Wireless 現可與您登入 iCloud 的其它裝置搭配使用。在「控制中心」(iOS) 或「功能表」列 (macOS) 中選擇 Powerbeats®。

Powerbeats® Wireless sekarang akan berfungsi dengan perangkat lain yang masuk ke iCloud. Pilih Powerbeats® pada Pusat Kontrol (iOS) atau bilah menu (macOS).

これで、Powerbeats® Wireless は、iCloud にサインインしているその他のデバイスでも機能するようになります。コントロールセンター (iOS) またはメニューバー (macOS) で [Powerbeats®] を選択します。

Powerbeats® Wireless는 이제 iCloud에 로그인된 다른 장치와 작동합니다. Control Center(iOS) 또는 메뉴 표시줄(macOS)에서 Powerbeats®를 선택하십시오.

Powerbeats® สามารถใช้ร่วมกับอุปกรณ์อื่นๆของคุณที่ลงชื่อเข้าใช้ไว้ใน iCloud เลือก Powerbeats® ในศูนย์ควบคุม (iOS) หรือแถบเมนู (macOS)

Powerbeats® Wireless hiện đã hoạt động với các thiết bị khác đã đăng nhập vào iCloud. Chọn Powerbeats® trong Trung Tâm Kiểm Soát (iOS) hoặc thanh Menu (macOS).

4

REMOTETALK CONTROLS

Control music, manage calls and adjust volume with RemoteTalk cable.

使用 RemoteTalk 纜線來控制音樂、管理通話與調整音量。

Kontrol musik, kelola panggilan, dan sesuaikan volume dengan RemoteTalk.

RemoteTalk ケーブルを使用して、音楽の制御、通話の管理、および音量の調節を行います。

RemoteTalk 케이블을 사용하여 음악을 조절하고 통화를 관리하며 볼륨을 조정할 수 있습니다.

ควบคุมเพลง จัดการสายโทร และปรับระดับเสียงด้วยสาย RemoteTalk

Điều khiển nhạc, quản lý cuộc gọi và điều chỉnh âm lượng bằng cáp RemoteTalk.

5

REMOTE TALK CONTROLS

Control music, manage calls and adjust volume with RemoteTalk cable.

使用 RemoteTalk 纜線來控制音樂、管理通話與調整音量。

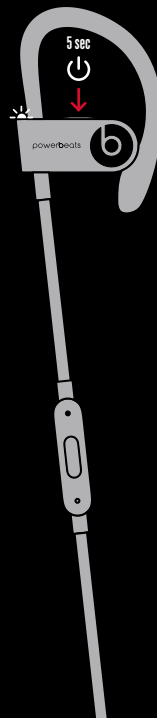
Kontrol musik, kelola panggilan, dan sesuaikan volume dengan RemoteTalk.

RemoteTalk ケーブルを使用して、音楽の制御、通話の管理、および音量の調節を行います。

RemoteTalk 케이블을 사용하여 음악을 조절하고 통화를 관리하며 볼륨을 조정할 수 있습니다.

ควบคุมเพลง จัดการสายโทร และปรับระดับเสียงด้วยสาย RemoteTalk

Điều khiển nhạc, quản lý cuộc gọi và điều chỉnh âm lượng bằng cáp RemoteTalk.



WIRELESS SETUP FOR OTHER DEVICES*

Press power button for 5 seconds. On your device, go to Bluetooth® settings and choose Powerbeats³.

在您的裝置上，按下電源按鈕 5 秒鐘，進入 Bluetooth® 設定並選擇 Powerbeats³。

在您的裝置上，按下電源按鈕 5 秒鐘，進入 Bluetooth® 設定並選擇 Powerbeats³。

Tekan tombol daya selama 5 detik. Pada perangkat Anda, buka pengaturan Bluetooth® dan pilih Powerbeats³.

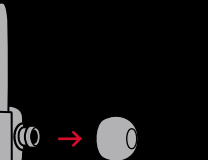
電源ボタンを 5 秒間押します。ご使用のデバイスで Bluetooth® 設定に移動し、[Powerbeats³] を選択します。

5초 동안 전원 버튼을 누르십시오. 장치에서 Bluetooth® 설정으로 이동하고 Powerbeats³를 선택하십시오.

กดปุ่มเปิด/ปิดค้างไว้ 5 วินาทีบนอุปกรณ์ของคุณ ไปที่การตั้งค่าบลูทูธ และเลือก Powerbeats³

Nhấn nút nguồn trong 5 giây. Trên thiết bị của bạn, vào cài đặt Bluetooth® và chọn Powerbeats³.

*iOS 9 or earlier, Android™ and other Bluetooth® enabled devices. / iOS 9 或更早版本。Android™ 与其它具备 Bluetooth® 能的装置。 / iOS 9 或更早版本。Android™ 與其他具備 Bluetooth® 功能的裝置。 / iOS 9 atau lebih awal, Android™ dan perangkat lain yang diaktifkan dengan Bluetooth®. / iOS 9 以前。Android™. および Bluetooth® 対応デバイス。 / iOS 9 또는 이전 버전。Android™ 및 다른 Bluetooth® 활성화 기기 / iOS 9 หรือเวอร์ชันก่อนหน้า Android™ หรืออุปกรณ์ที่ใช้งานบลูทูธได้อินิจ / iOS 9 hoặc các phiên bản trước, Android™ và các thiết bị hỗ trợ Bluetooth® khác.



EARTIPS FOR OPTIMAL SOUND

Choose the eartips which provide a snug and comfortable fit for optimal audio performance.

選擇尺寸合適而又舒適的耳塞，享受最佳的音效體驗。

選擇尺寸合適而又舒適的耳塞，享受最佳的音效體驗。

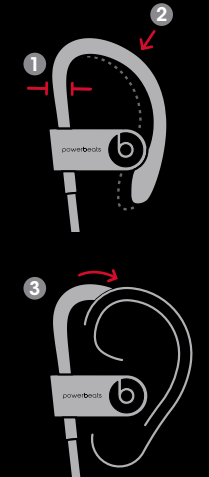
Pilih ujung telinga yang memberikan kenyamanan yang pas untuk kinerja audio yang optimal.

快適で心地よい装着感と最適なオーディオパフォーマンスを同時に実現するイヤークリップをお選びください。

최적의 오디오 성능을 위한 착용감과 편안함을 제공하는 이어팁을 선택하십시오.

เลือกจุกหูฟังที่สวมใส่ได้พอดีและสะดวกสบายเพื่อคุณภาพเสียงที่ดีที่สุด

Chọn nút tai nghe đeo vừa khít và thoải mái để có hiệu suất âm thanh tối ưu.

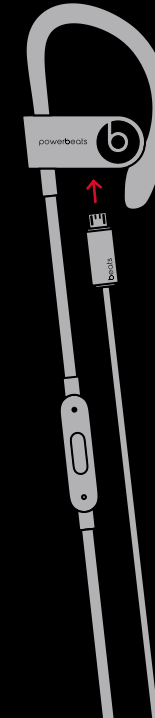


SECURE-FIT EARHOOKS FOR STABILITY

1 Hold the earhook stem / 拿起耳钩的握柄 / 拿起耳钩的握柄 / Tahan batang earhook / イヤーフックの細長い部分を固定します / 이어폰 걸이부분을 잡으십시오. / จักรก้านขอหูฟัง / Giữ phần thân móc tai

2 Wrap earhook around your ear / 将耳钩舒适地缠在耳朵背后。 / 將耳钩舒適地纏在耳朵背後。 / Letakkan earhook dengan nyaman di sekitar telinga Anda / イヤーフックを耳の形状に合わせてぴったりとはめ込みます / 이어폰 걸이부분을 귀를 넉넉히 감싸도록 두르십시오. / จักรก้านขอหูฟังเข้ากรอบหูของคุณ / Vòng móc tai sát quanh tai

3 Push the earhook inward for a more secure fit / 把耳钩往里推，扣紧耳朵。 / 把耳钩往里推，扣紧耳朵。 / Dorong earhook ke dalam untuk mengencangkan / さらにしっかりと固定するには、イヤークリップを内側に押します / 보다 확실한 착용을 위해 이어폰 걸이부분을 안쪽으로 미십시오. / แล้วดันก้านขอหูฟังเข้าด้านในเพื่อให้อยู่ในแน่น / Đẩy móc tai vào bên trong để vừa khít hơn



CHARGE

Using a micro USB cable, plug in headphones to charge.

使用 micro USB 缆线，插入耳机充电。

使用 micro USB 纜線，插入耳機充電。

Dengan menggunakan kabel micro USB, colokkan headphone untuk mengisi daya.

マイクロ USB を充電するヘッドフォンに差し込みます。

micro USB 케이블을 사용하여 헤드폰을 충전할 수 있습니다.

ใช้สาย micro USB เสียบขั้วหูฟังเพื่อทำการชาร์จ

Sử dụng cáp micro USB, cắm tai nghe để sạc.

● Charged / 已充电 / 已充電 / Terisi daya / 充電完了 / 충전됨 / ชาร์จแล้ว / Đã sạc

☀ Charging / 正在充电 / 正在充電 / Sedang mengisi daya / 充電中 / 충전 중 / กำลังชาร์จ / Đang sạc

f beatsbydre
i beatsbydre
s beatsbydre
t @beatsbydre

© 2016 Apple Inc. All rights reserved. Model: A1747, PA034-01360-A.

The b logo, beats, powerbeats, and remotetalk are trademarks of Beats Electronics, LLC. Apple, iPhone, watchOS and macOS are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries. Android is a trademark of Google Inc. The Bluetooth® word mark and logos are registered trademarks owned by Bluetooth SIG, Inc. and are used under license. iOS is a trademark of Cisco and is used under license.

b 标志、beats、powerbeats 与 remotetalk 是 Beats Electronics, LLC 的商标。Apple、iPhone、watchOS 与 macOS 是 Apple Inc. 在美国和其它国家或地区的注册商标。Android 是 Google Inc. 的商标。Bluetooth® 字标与标志是 Bluetooth SIG, Inc. 拥有的注册商标，且在其授权下使用。iOS 是 Cisco 的商标，且在其授权下使用。

b 標誌、beats、powerbeats 與 remotetalk 是 Beats Electronics, LLC 的商標。Apple、iPhone、watchOS 與 macOS 是 Apple Inc. 在美國和其他國家或地區的註冊商標。Android 是 Google Inc. 的商標。Bluetooth® 字標與標誌是 Bluetooth SIG, Inc. 擁有的註冊商標，且在其授權下使用。iOS 是 Cisco 的商標，且在其授權下使用。

Logo b, beats, powerbeats, dan remotetalk adalah merek dagang dari Beats Electronics, LLC. Apple, iPhone, watchOS, dan macOS adalah merek dagang dari Apple Inc., yang terdaftar di AS dan negara lain. Android adalah merek dagang dari Google Inc. Tanda kata dan logo Bluetooth® adalah merek dagang terdaftar yang dimiliki Bluetooth SIG, Inc. dan digunakan di bawah lisensi. iOS adalah merek dagang dari Cisco dan digunakan di bawah lisensi.

b のロゴ、beats、powerbeats、および remotetalk は、Beats Electronics, LLC. の商標です。Apple、iPhone、watchOS、および macOS は Apple Inc. の商標で、米国およびその他の国で登録されています。Android は Google Inc. の商標です。Bluetooth® のワードマークとロゴは、Bluetooth SIG, Inc. が所有する登録商標であり、ライセンスに基づいて使用しています。iOS は Cisco の商標であり、ライセンスに基づいて使用しています。

b 로고, beats, powerbeats 및 remotetalk는 Beats Electronics, LLC. 의 상표입니다. Apple, iPhone, watchOS 및 macOS는 미국 및 기타 국가에서 등록된 Apple Inc. 의 상표입니다. Android는 Google Inc. 의 상표입니다. Bluetooth® 워드마크 및 로고는 Bluetooth SIG, Inc.에서 소유한 등록 상표이고 라이선스 하에 사용됩니다. iOS는 Cisco의 상표이고 라이선스 하에 사용됩니다.

โลโก้ b, beats, powerbeats และ remotetalk เป็นเครื่องหมายการค้าของ Beats Electronics, LLC. Apple, iPhone, watchOS และ macOS เป็นเครื่องหมายการค้าของ Apple Inc. ที่จดทะเบียนในประเทศสหรัฐอเมริกาและประเทศอื่นๆ Android เป็นเครื่องหมายการค้าของ Google Inc. คำยี่ห้อสัญลักษณ์และโลโก้ Bluetooth® เป็นเครื่องหมายการค้าจดทะเบียนของ Bluetooth SIG, Inc. และอยู่ภายใต้การอนุญาต

Logo chữ b, beats, powerbeats và remotetalk là các nhãn hiệu của Beats Electronics, LLC. Apple, iPhone, watchOS và macOS là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Android là nhãn hiệu của Google Inc. Nhãn hiệu và logo Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi việc sử dụng các nhãn hiệu đó đều được cấp phép. iOS là nhãn hiệu của Cisco và mọi việc sử dụng nhãn hiệu này đều được cấp phép.



powerbeats³ wireless